TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HSST
Ngày 14 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC
Thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thư.
2. Ông Trần Văn L.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Xuân Chín - Cán bộ Toà án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: Trần Hoài N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn ĐCD, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Trần Văn Oanh, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2014/HSST ngày 20/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tài sản chiếm đoạt là 4.004.000đ), chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2015; tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2016/HSST ngày 20/6/2016 của Toà án nhân dân huyện TD xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tài sản chiếm đoạt là 748.000đ), chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2017. Bị bắt tạm giam ngày 28 tháng 7 năm 2017 đến nay, (Có mặt).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn ĐCD, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn ĐCD, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Hoài N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2017, Trần Hoài N đi chơi qua nhà bà Nguyễn Thị L người cùng thôn, N nhìn thấy trên hè nhà bà L để một cặp sách màu đen, trong cặp sách có 1.575.000đ. N trèo tường vào nhà bà L trộm cắp chiếc cặp sách rồi trèo tường ra ngoài thì bị con trai bà L là Nguyễn Quang Huy phát hiện, truy hô mọi người đuổi bắt. N lục ngăn khóa của cặp sách lấy số tiền 800.000đ, vứt lại cặp sách rồi bỏ chạy thì bị anh Nguyễn Văn Thịnh người cùng thôn đuổi theo và khống chế đưa N về nhà N. Số tiền lấy được N đưa cho anh trai là Trần Văn Tr 420.000đ để anh Tr trả lại cho bà L. Còn 380.000đ, tại phiên tòa N xác định khi bỏ chạy bị cáo đã làm rơi không rõ ở vị trí nào. Sau đó anh Tr cầm 380.000đ là tiền của anh Tr trả cho bà L. Nay bà L không có yêu cầu gì khác. Anh Tr không yêu cầu bị cáo N phải trả cho anh số tiền 380.000đ anh đã trả cho bà L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 8 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản huyện TD kết luận: 01 chiếc cặp sách trị giá 65.000đ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, bà L đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc cặp sách màu đen và số tiền 775.000đ.

Tại bản cáo trạng số 67/VKS-KT ngày 16 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Trần Hoài N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Hoài N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 cặp sách màu đen và 775.000đ.

Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ,ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2017, lợi dụng sơ hở, Trần Hoài N đã trèo qua tường đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị L ở Thôn ĐCD, xã HL, huyện TD trộm cặp 01 cặp sách bên trong có 1.575.000đ của bà L.

Hành vi của Trần Hoài N đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị … dưới hai triệu đồng … đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo coi thường bất chấp pháp luật, trộm cắp tài sản giữa ban ngày, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng không ít đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khoẻ nhưng không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện mà thích ăn chơi đua đòi, hám lợi bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới hai triệu đồng, tuy nhiên bị cáo đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại phạm tội, đây là tình tiết định tội đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, có xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động để người nhà bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đối với bị cáo N là có căn cứ đúng pháp luật; đề nghị của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không cần áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Việc anh Trần Văn Tr tự nguyện bồi thường 800.000đ cho bà Nguyễn Thị L (Trong đó có 420.000đ là tiền bị cáo N đưa cho anh Tr để trả lại cho bà L và 380.000đ là tiền của anh Tr) là hợp pháp. Nay bà L không có yêu cầu gì khác; anh Tr không yêu cầu bị cáo N phải trả lại cho anh số tiền anh đã bồi thường cho bà L. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc cặp sách màu đen và số tiền 775.000đ, đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L, trả lại cho bà L.

Về án phí: Bị cáo Trần Hoài N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoài N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hoài N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 28 tháng 7 năm 2017).

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 chiếc cặp sách màu đen, loại cặp có dây đeo, có nhiều ngăn khóa, kích thước dài 36cm, rộng 24cm và số tiền 775.000đ (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Áp dụng: Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Trần Hoài N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Tiến Dũng